

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 27/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thuận Sơn và ông Đỗ Trung Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 29/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 14/5/2019 đối với bị cáo: Dương Văn T, sinh ngày 05/5/1994 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn 1T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn Q, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1963; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 23/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự; ngày 25/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Chấp hành hình phạt chung 36 tháng tù của hai bản án nói trên tại Trại giam Đồng Sơn đến ngày 20/02/2018 ra trại trở về địa phương. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình và Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 15/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Anh Võ Xuân P, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Chị Dương Thị L, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

+ Anh Đào Sỹ B, sinh năm 1982, nơi cư trú: Đội 6, thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lê Văn Hải B, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm 15, thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 17/12/2018 đến ngày 04/01/2019, Dương Văn T thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn các xã H, xã L, xã A và xã N, huyện Lệ Thủy, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, Dương Văn T đi bộ đến khu vực xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình để trộm cắp tài sản. Khi đến trước cổng nhà chị Nguyễn Thị T ở thôn M, xã H thấy xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73H1-360.59 của ông Nguyễn Văn H(bố chị T)đang dựng trước cổng, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, T đến lấy trộm nổ máy chạy ra đường BOT theo hướng về thành phố Đ. Khi đến đoạn xã H, huyện Q, phát hiện có xe mô tô chạy sau, nghi có người đuổi theo nên T vứt xe mô tô trộm được bên đường rồi bỏ chạy.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2018, Dương Văn T đi bộ từ thị trấn K ra xã C để trộm cắp tài sản, khi đến đoạn thôn Đ, xã L, huyện L phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73H1- 138.64 của anh Võ Xuân P, ở thôn Đ, xã L, huyện L đang dựng trước cổng nhà, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, T đến lấy trộm rồi nổ máy chạy ra đường BOT theo hướng về thành phố Đ. Khi đến đoạn xã H, huyện Q, phát hiện có xe mô tô chạy sau, nghi có người đuổi theo nên T vứt xe mô tô trộm được ở bên đường rồi bỏ chạy.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 28/12/2018, Dương Văn T điều khiển xe máy BKS 73AF- 005.70 mà T trộm được ở địa bàn thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vào chơi bi a ở quán của chị Dương Thị L, ở thôn T, xã N, huyện L. Tại đây, T phát hiện xe mô tô Airblade BKS 73H1- 079.40 dựng ở cửa quán, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, T đến lấy trộm đem bán cho anh Lê Văn Hải B ở xóm 15, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình được 1.200.000 đồng, còn xe máy BKS 73AF- 005.70, T bỏ lại ở quán của chị Len.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 29/12/2018, Dương Văn T đi bộ đến nhà của chị Hoàng Thị T, ở Đội 1, thôn T, xã A, huyện L, thấy xe mô tô hiệu Lead BKS 73H1- 187.51 đang dựng ở hiên nhà, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, không có người trông giữ, T vào dắt trộm xe ra đường rồi nổ máy chạy về thành phố Đ và bán cho một người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể, được 2.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ, ngày 04/01/2019, Dương Văn T đi bộ đến quán tạp hóa của anh Đào Sỹ B ở Đội 6, thôn Q, xã L, huyện L, thấy xe mô tô hiệu Wave RSX BKS 73H1- 208.65 đang dựng trước quán, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa xe, T đến lấy trộm chạy về thành phố Đ. Đến khoảng 9 giờ ngày 05/01/2019, T đưa xe trộm được đến thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình bán cho một người đàn ông không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể, được 3.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán xe do trộm cắp được, T chơi game và tiêu xài hết.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 01,02,03,04,05 các ngày 09/01, 10/01, 11/01, 12/01 và 13/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã định giá và kết luận: Xe mô tô hiệu Airblade BKS 73H1- 079.40 có giá trị 22.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Wave RSX BKS 73H1- 208.65 có giá trị 10.500.000 đồng; xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73H1- 360.59 có giá trị 15.000.000 đồng; xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73H1- 138.64 có giá trị 9.500.000 đồng; xe mô tô hiệu Lead BKS 73H1- 187.51 có giá trị 20.000.000 đồng.

Như vậy, Tài sản mà Dương Văn T trộm cắp có tổng giá trị 77.000.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ: Xe mô tô hiệu Airblade BKS 73H1- 079.40; xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73H1- 360.59; xe mô tô hiệu Việt Thái - VT Sirius BKS 73AF- 005.70, tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật các ngày 28/12/2018; 08/01/2019; 10/01/2019.

Đối với các xe mô tô hiệu Wave RSX BKS 73H1- 208.65; xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73H1 - 138.64; xe mô tô hiệu Lead BKS 73H1- 187.51, sau khi trộm được, bị cáo đã bán cho người không rõ danh tính và địa chỉ cụ thể, Cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô hiệu Airblade BKS 73H1- 079.40, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius BKS 73H1-360.59 cho chủ sở hữu đồng thời chuyển xe máy Việt Thái- VT Sirius BKS 73AF - 005.70 cho cơ quan Điều tra Công an huyện Q để điều tra theo thẩm quyền.

Về dân sự: Anh Lê Văn Hải B, chị Dương Thị L, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường gì. Chị Hoàng Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường 20.000.000 đồng; anh Đào Sỹ B yêu cầu bồi thường 10.500.000 đồng, anh Võ Xuân P yêu cầu bồi thường 9.500.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSNDLT ngày 29/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Dương Văn T về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Văn T từ 30 đến 36 tháng tù;

Về dân sự, đề nghị áp dụng Điều 46 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị T 20.000.000 đồng; bồi thường cho anh Đào Sỹ B 10.500.000 đồng; bồi thường cho anh Võ Xuân P 9.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Văn T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, năm lần Dương Văn T lén lút trộm cắp tài sản là 05 chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Văn H, anh Võ Xuân P, chị Dương Thị L, chị Hoàng Thị T và anh Đào Sỹ B có tổng trị giá 77.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Dương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dương Văn T trộm cắp tài sản có tổng trị giá 77.000.000 đồng thuộc trường hợp phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Chiếm đoạt tài sản trị giá 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2]. Xét vai trò thực hiện và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an trên nhiều địa bàn. Bị cáo là thanh niên chưa có vợ con nhưng không chịu khó học tập, lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà ăn chơi lêu lổng và tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội năm lần mà mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng, đồng thời đang có hai tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới nên phải chịu 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 2 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt 36 tháng tù của hai bản án trước, ra trại ngày 20/02/2018, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại lao vào con đường phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân không tốt, người khó cải tạo, giáo dục. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Trong vụ án, anh Lê Văn Hải B mua tài sản do bị cáo trộm cắp đem bán nhưng anh không biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[4]. Vật chứng vụ án: Số vật chứng Cơ quan điều tra tạm giữ và đã xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu, riêng xe máy hiệu Việt Thái-VT Siruis BKS 73AF-005.70, cơ quan Điều tra Công an huyện Lê Thủy đã chuyển cho cơ quan

Điều tra Công an huyện Quảng Ninh để điều tra theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về dân sự: Các bị hại Chị Dương Thị L, ông Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản bị mất, anh Lê Văn Hải B chưa được nhận lại tài sản nhưng không ai có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với các bị hại chị Hoàng Thị T, anh Võ Xuân P và anh Đào Sỹ B yêu cầu bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho họ giá trị tài sản bằng số tiền mà Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã xác định, đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt và đã bán lấy tiền tiêu xài, nay không thu giữ được nên cần xem xét buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người bị hại trên theo mức giá mà Hội đồng định giá đã xác định là có căn cứ và phù hợp với các Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 40(bốn mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 15/01/2019. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn T 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo thi hành án (có quyết định riêng).

Căn cứ vào các Điều 46, 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, xử buộc Dương Văn T phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hoàng Thị T số tiền 20.000.000 đồng(hai mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Võ Xuân P số tiền 9.500.000 đồng(chín triệu năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Đào Sỹ B số tiền 10.500.000 đồng(mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 2.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/5/2019); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy
- Sở Tư pháp t.Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS
- Lưu HS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn